BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 484 /QĐ-VYTCC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2046/QĐ-BYT ngày 15/7/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1843/QĐ-BYT ngày 23/6/2026 của Bộ Y tế về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-VYTCC ngày 26/6/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-VYTCC ngày 26/6/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh kế hoạch nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-VYTCC ngày 28/9/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán và thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-VYTCC ngày 28/9/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt yêu cầu kỹ thuật thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-VYTCC ngày 02/10/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo thẩm định của tổ thẩm định về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của phòng Quản trị vật tư.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị phục vụ hoạt động nhiệm vụ kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng Quản trị vật tư, Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông, bà Trưởng, Phó phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Quản trị vật tư, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC.

Q.VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Kim Anh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN THỰC HIỆN DỊCH VỤ BẢO TRÌ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NHIỆM VỤ KIỂM NGHIỆM AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2026 CỦA VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 484 /QĐ-VYTCC ngày 06/10/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh	DVBT.2026: Bảo trì 25 danh mục trang thiết bị	Thực hiện dịch vụ bảo trì trang thiết bị	458.432.000	Nguồn Ngân sách nhà nước	Chào giá trực tuyến rút gọn, (mỗi danh mục dịch vụ là một lô)	/	02 tháng	Từ Quý IV năm 2026	Trọn gói	30 ngày	/
Tổng giá gói thầu				**458.432.000 VNĐ**								

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH MỤC THỰC HIỆN DỊCH VỤ BẢO TRÌ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NHIỆM VỤ KIỂM NGHIỆM AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2026 CỦA VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm theo Quyết định số 484 /QĐ-VYTCC ngày 06/10/2026 của Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: đồng

SỐ TT	DANH MỤC BẢO TRÌ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	DỰ KIẾN ĐƠN GIÁ	DỰ KIẾN KINH PHÍ	GHI CHÚ
Gói thầu DVBT.2026: Bảo trì 25 danh mục trang thiết bị					**458.432.000**	
1	Lô 1 : Bảo trì Hệ thống ICP-OES SN: 108B00663 Model: Optima 7300DV Hãng: Perkin Elmer	Hệ thống	1	15.120.000	15.120.000	A065
2	Lô 2 : Bảo trì Hệ thống HPLC-ICP/MS Model: NexION 350X -Flexar Hãng: Perkin Elmer	Hệ thống	1	27.000.000	27.000.000	A01/CD/2016/ADB A01.1/CD/2016/ADB
3	Lô 3 : Bảo trì Hệ thống HPLC-ICP/MS Model: NexION 350X -Flexar Hãng: Perkin Elmer	Hệ thống	1	27.000.000	27.000.000	D01/CD/2016/WB D01.1/CD/2016/WB
4	Lô 4 : Bảo trì Hệ thống ICP-OES SN: 081S1911202 Model: Avio 500 Hãng: Perkin Elmer	Hệ thống	1	12.960.000	12.960.000	D01/CD/ĐCMT/2019

SỐ TT	DANH MỤC BẢO TRÌ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	DỰ KIẾN ĐƠN GIÁ	DỰ KIẾN KINH PHÍ	GHI CHÚ
5	Lô 5 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng ghép khối phổ LC-MS/MS Model: Trible Quad 5500 Hãng: ABSciex	Hệ thống	1	23.760.000	23.760.000	A072
6	Lô 6 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng ghép khối phổ LC-MS/MS Model: Q-trap 5500 Hãng: ABSciex	Hệ thống	1	23.760.000	23.760.000	A074
7	Lô 7 : Bảo trì Hệ thống máy Real-time PCR (Máy định lượng DNA) Model: 7500 Fast Hãng: ABI	Hệ thống	1	30.000.000	30.000.000	A05/CD/VS/2017
8	Lô 8 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí ghép khối phổ GC/MS Model: 7890A-5975C Hãng: Agilent	Hệ thống	1	20.412.000	20.412.000	A066
9	Lô 9 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí ghép khối phổ GC/MS/MS Model: 7890A-GC/7000B Hãng: Agilent	Hệ thống	1	29.160.000	29.160.000	A085
10	Lô 10 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí ghép khối phổ GC/MS Model: 5790B-5977A MSD Hãng: Agilent	Hệ thống	1	20.412.000	20.412.000	A01/CD/GC/2014
11	Lô 11 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí (GC) Model: GC 7890A Hãng: Agilent	Hệ thống	1	17.496.000	17.496.000	A094

SỐ TT	DANH MỤC BẢO TRÌ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	DỰ KIẾN ĐƠN GIÁ	DỰ KIẾN KINH PHÍ	GHI CHÚ
12	Lô 12 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí (GC) Model: GC 7890A Hãng: Agilent SN: US10950007	Hệ thống	1	17.496.000	17.496.000	D01/CD/ĐCMT/2010 (D059HL)
13	Lô 13 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng (LC) Model: LC 1260 Hãng: Agilent	Hệ thống	1	17.496.000	17.496.000	A14/CD/SK/2019
14	Lô 14 : Bảo trì Hệ thống ICP/MS Model: 7700x (G3281A) Hãng: Agilent S/N: JP12201769	Hệ thống	1	32.400.000	32.400.000	A095
15	Lô 15 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng HPLC (ghép TribleQ) Model: UFLC-XR Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	8.000.000	8.000.000	A072
16	Lô 16 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng HPLC (ghép Qtrap) Model: UFLC-XR Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	8.000.000	8.000.000	A074
17	Lô 17 : Bảo trì Hệ thống HPLC phân tích Acid Amin (sắc ký lỏng đầu dò UV-VIS, huỳnh quang, MS) Model: LC - 20A series Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	9.000.000	9.000.000	A063 A067

SỐ TT	DANH MỤC BẢO TRÌ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	DỰ KIẾN ĐƠN GIÁ	DỰ KIẾN KINH PHÍ	GHI CHÚ
18	Lô 18 : Bảo trì Hệ thống HPLC phân tích các loại đường (sắc ký lỏng đầu dò PDA/ ELSD) Model: LC-20A Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	9.000.000	9.000.000	A071 A075
19	Lô 19 : Bảo trì Hệ thống máy HPLC (sắc ký lỏng đầu dò FL/ PDA) Model: LC-20A Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	9.000.000	9.000.000	A093
20	Lô 20 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký lỏng (HPLC-FD/ UV) SN: L20225322530CD Model: LC-20AD Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	9.000.000	9.000.000	D05/CD/ĐCMT/2015
21	Lô 21 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký Ion (IC) Model: LC-20AD Hãng: Shimadzu	Hệ thống	1	9.000.000	9.000.000	D02/CD/ĐCMT/2014
22	Lô 22 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký Ion (IC) Model: ICS3000 Hãng: Dionex	Hệ thống	1	12.000.000	12.000.000	D04/CD/ĐCMT/2009 (D058HL)
23	Lô 23 : Bảo trì Hệ thống máy sắc ký khí ghép khối phổ ba tứ cực GC-MS/MS Model: TSQ9000 Hãng: Thermo Scientific	Hệ thống	1	25.000.000	25.000.000	A12/CD/SK/2021

SỐ TT	DANH MỤC BẢO TRÌ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	DỰ KIẾN ĐƠN GIÁ	DỰ KIẾN KINH PHÍ	GHI CHÚ
24	Lô 24 : Bảo trì Hệ thống sắc ký lỏng ghép khối phổ ba tứ cực (LC-MS/MS) Model: TSQ-Q-30204 Hãng: Thermo Scientific	Hệ thống	1	33.000.000	33.000.000	D01/CD/ĐCMT/2022
25	Lô 25 : Bảo trì Hệ thống máy luân nhiệt PCR (theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) Model: Mastercycler Nexus X2 Hãng: Eppendorf	Hệ thống	1	12.960.000	12.960.000	A08/CD/VS/2016
Tổng cộng					**458.432.000**	
Số tiền bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn./.						